

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Gói thầu: Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa hệ thống vòi thổi bụi.
- Địa điểm cung cấp vật tư: Tại kho vật tư Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Thời gian thực hiện gói thầu là 75 ngày trong đó thời gian thực hiện cung cấp vật tư là 60 ngày, thời gian nghiệm thu là 15 ngày.
- Mục đích: Phục vụ sửa chữa hệ thống vòi thổi bụi.
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Bảng thông tin về hàng hóa thuộc gói thầu Chủ đầu tư đã, đang sử dụng:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông tin về ký mã hiệu (nếu có)/Nhà sản xuất theo thiết kế dự án/nhà sản xuất Chủ đầu tư đã/đang sử dụng (nếu có)	Hạng mục yêu cầu chứng minh tương đương (nếu yêu cầu đánh dấu (x))
3	Van một chiều cho vòi thổi bụi IR-3Z, DN80, WCB CL600	Nhà sản xuất: Diamond Power Machine Hubei Co. Inc./ Clyde Bergemann DPMH Machinery Co. Ltd.	x
5	Ống trong của vòi thổi bụi IK545; 12,5m. áp lực 1.4MPa	Nhà sản xuất: Diamond Power Machine Hubei Co. Inc./ Clyde Bergemann DPMH Machinery Co. Ltd.	x
6	Vòi thổi bụi IR-3Z không bao gồm động cơ	Nhà sản xuất: Diamond Power Machine Hubei Co. Inc./ Clyde Bergemann DPMH Machinery Co. Ltd.	x
7	Van một chiều cấp gió làm mát vòi thổi bụi IK	Nhà sản xuất: Diamond Power Machine Hubei Co. Inc./ Clyde Bergemann DPMH Machinery Co. Ltd.	x

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn

a) Bảng thông số kỹ thuật của hàng hóa: Hàng hóa Nhà thầu chào phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây để chứng minh hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật như sau:

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Gioăng đồng đo phi 88x105x3	Gioăng đồng đo kích thước 88 x 105 x 3mm

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
2	Cút thép 90 độ phi 28x4 SA-210C	Cút thép 90 độ phi 28x4 SA-210C
3	Van một chiều cho vòi thổi bụi IR-3Z, DN80, WCB CL600	- Part No: 349614-0041; - Van cấp hơi cho vòi thổi bụi IR-3Z/D với lưu lượng hơi 66kg/ phút, áp lực 1.4MPa; - Bích 6 bu lông; - Chi tiết số 01 tại tài liệu kèm theo IR-3Z/D Sootblower Assembly (trang 01, 02 IR-3Z/D Parts Identification). - Bao gồm 33 chi tiết quy định tại tài liệu kèm theo IR-3Z/D Sootblower Assembly (trang 09, 10 IR-3Z/D Parts Identification).
4	Van tay J61Y-320 DN25-PN32Mpa (A105)	Van tay J61Y-320 DN25-PN32Mpa (A105)
5	Ống trong của vòi thổi bụi IK545; 12,5m. áp lực 1.4MPa	- Part No: 310635-1137; - Dẫn hơi cho vòi thổi bụi IK545 với lưu lượng hơi 87kg/ phút, áp lực 1.4MPa; - Chi tiết số 04 tại tài liệu kèm theo IK 525/545 Sootblower Assembly (trang 01, 02 IK525/545 Parts Identification). - Kích thước phi 60x4; - Chiều dài tổng thể 13080mm; - Vật liệu: 1Cr18Ni9Ti
6	Vòi thổi bụi IR-3Z không bao gồm động cơ	- IR-3Z với lưu lượng hơi 66kg/ phút, áp lực 1.4MPa; - Hành trình 267mm; - Tốc độ 2,5 vòng/phút
7	Van một chiều cấp gió làm mát vòi thổi bụi IK	Thông số kỹ thuật: TSKT: - Part No 343503-1038 - Cụm van một chiều cấp gió làm mát vòi thổi bụi IK/EL chi tiết số 15 phụ lục PI 3990 IK-525/545 Sootblower Assembly (Trang 2 IK-525/545). - Bao gồm 8 chi tiết (từ chi tiết số 2 đến chi tiết số 9) quy định tại phụ lục PI 8001 tài liệu (đính kèm IK-525/545 trang 18);
8	Cáp điện cấp nguồn động cơ vòi thổi bụi IK 545 xoắn phải	Thông số kỹ thuật: Cấp nguồn vòi thổi bụi Kích thước dây dẫn 2.5/4 (4x2.5mm ²). Điện áp 600Volt, dải nhiệt độ làm việc tới 105 độ C. Đường kính ngoài cáp lò xo D =90mm(±5mm);số vòng: 79 vòng (±2 vòng); Cách thức quấn dây: xoắn phải; đường kính cáp d= 16mm (±1mm);chiều dài khi đi hết hành trình l=12,5m không bao gồm 2 đầu nối cáp, 2 đầu nối cáp l1=l2=400mm, đầu cáp ngang. + Vật liệu vỏ ngoài cao su thiên nhiên dạng sần (nature rubber); thiết kế làm việc trong các môi trường như buồng lửa (furnaces) hoặc các lò hơi (boilers). + Lớp cách điện: vật liệu sợi thủy tinh dạng vải + Lớp cách nhiệt: vật liệu sợi thủy tinh dạng dây tết. + Lớp vỏ bọc kết cấu bán dẫn. + Kết cấu bán dẫn: dây đồng chống oxy hóa

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
9	Cáp điện cấp nguồn điều chỉnh vòi thổi bụi IK 525 (loại cáp phải)	Thông số kỹ thuật: Cáp nguồn vòi thổi bụi Kích thước dây dẫn 2.5/4 (4x2.5mm ²). Điện áp 600Volt, dải nhiệt độ tới 105 độ C. Đường kính ngoài cáp lò xo D =90mm(±5mm);số vòng: 40 vòng (±2 vòng);; Cách thức quấn dây: xoắn phải; đường kính cáp d= 16mm (±1mm); chiều dài khi đi hết hành trình l=6,5m không bao gồm 2 đầu nối cáp, , 2 đầu nối cáp l1=l2=400mm, đầu cáp ngang. + Vật liệu vỏ ngoài cao su thiên nhiên dạng sản (nature rubber); thiết kế làm việc trong các môi trường như buồng lửa (furnaces) hoặc các lò hơi (boilers). + Lớp cách điện: vật liệu sợi thủy tinh dạng vải + Lớp cách nhiệt: vật liệu sợi thủy tinh dạng dây tết. + Lớp vỏ bọc kết cấu bán dẫn. + Kết cấu bán dẫn: dây đồng chống oxy hóa
10	Cáp điện cấp nguồn động cơ vòi thổi bụi IK 545 xoắn trái	Thông số kỹ thuật: Cáp nguồn vòi thổi bụi Kích thước dây dẫn 2.5/4 (4x2.5mm ²). Điện áp 600Volt, dải nhiệt độ làm việc tới 105 độ C. Đường kính ngoài cáp lò xo D =90mm(±5mm);số vòng: 79 vòng (±2 vòng); Cách thức quấn dây: xoắn trái; đường kính cáp d= 16mm (±1mm); chiều dài khi đi hết hành trình l=12,5m không bao gồm 2 đầu nối cáp, 2 đầu nối cáp l1=l2=400mm, đầu cáp ngang. + Vật liệu vỏ ngoài cao su thiên nhiên dạng sản (nature rubber); thiết kế làm việc trong các môi trường như buồng lửa (furnaces) hoặc các lò hơi (boilers). + Lớp cách điện: vật liệu sợi thủy tinh dạng vải + Lớp cách nhiệt: vật liệu sợi thủy tinh dạng dây tết. + Lớp vỏ bọc kết cấu bán dẫn. + Kết cấu bán dẫn: dây đồng chống oxy hóa
11	Thanh chắn dẫn dây cáp nguồn vòi thổi bụi IK545	Thanh chắn dẫn dây cáp nguồn vòi thổi bụi IK545, vật liệu nhôm

Ghi chú:

+ Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất theo quy định tại mục 15.8 Chương I và hướng dẫn tại mẫu 10B Chương IV.

b) Tài liệu chứng minh mức mã, thông số kỹ thuật hàng hóa: E-HSDT được đánh giá là đạt về tài liệu chứng minh mức mã, thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu khi đáp ứng các yêu cầu sau:

b.1. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa:

+ Đối với hàng hóa nhà thầu chào có nhà sản xuất giống với nhà sản xuất đã mô tả tại mục 1.1 Chương V và mã hiệu khác với mã hiệu đã mô tả tại mục 1.1

Chương V: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu công bố của nhà sản xuất cho hàng hóa chào thầu về những thay đổi đó và bảo đảm sự tương đương hoặc tốt hơn.

+ Tài liệu kỹ thuật hàng hóa có thể là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì các tài liệu nêu trên phải được dịch ra tiếng Việt;

+ Cung cấp bản vẽ kỹ thuật/tài liệu kỹ thuật hàng hóa của Nhà sản xuất phải thể hiện được các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của HSMT, bản chào và phải phù hợp với xuất xứ hàng hóa chào thầu đối với các mục hàng hóa sau:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Tài liệu kỹ thuật chứng minh mác mã, thông số kỹ thuật của hàng hóa kèm theo E-HSDT
1	Gioăng đồng đồ phi 88x105x3	Không yêu cầu tài liệu
2	Cút thép 90 độ phi 28x4 SA-210C	Không yêu cầu tài liệu
3	Van một chiều cho vòi thổi bụi IR-3Z, DN80, WCB CL600	Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu của E.HSMT (áp dụng đối với trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa tương đương).
4	Van tay J61Y-320 DN25-PN32Mpa (A105)	Cung cấp tài liệu của nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu E.HSMT.
5	Ống trong của vòi thổi bụi IK545; 12,5m. áp lực 1.4MPa	Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu của E.HSMT (áp dụng đối với trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa tương đương).
6	Vòi thổi bụi IR-3Z không bao gồm động cơ	Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu của E.HSMT (áp dụng đối với trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa tương đương).
7	Van một chiều cấp gió làm mát vòi thổi bụi IK	Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu của E.HSMT (áp dụng đối với trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa tương đương).
8	Cáp điện cấp nguồn động cơ vòi thổi bụi IK 545 xoắn phải	Không yêu cầu tài liệu

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Tài liệu kỹ thuật chứng minh mức mã, thông số kỹ thuật của hàng hóa kèm theo E-HSDT
9	Cáp điện cấp nguồn điều chỉnh vòi thổi bụi IK 525 (loại cáp phải)	Không yêu cầu tài liệu
10	Cáp điện cấp nguồn động cơ vòi thổi bụi IK 545 xoắn trái	Không yêu cầu tài liệu
11	Thanh chắn dẫn dây cấp nguồn vòi thổi bụi IK545	Không yêu cầu tài liệu

b.2. Đối với hàng hóa nhà thầu chào tương đương:

Đối với hàng hóa nhà thầu chào của nhà sản xuất khác với nhà sản xuất được đánh dấu (X) tại cột (4) tại “Bảng thông tin về hàng hóa thuộc gói thầu bên mời thầu đã, đang sử dụng” thuộc Mục 1.1 của Chương V, Nhà thầu phải chứng minh sự tương đương hoặc tốt hơn giữa hàng hóa nhà thầu chào với hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu, cụ thể:

• Nhà thầu cung cấp tài liệu để chứng minh hàng hóa tương đương đã sử dụng trên thị trường.

- Nhà thầu cần phải cấp 01 hợp đồng cung cấp hàng hóa thay thế tương đương và xác nhận của đơn vị sử dụng để chứng minh: Hàng hóa tương đương đã được kiểm chứng đảm bảo đủ độ tin cậy bởi Tổng công ty/Đơn vị trực thuộc/Công ty con/Công ty liên kết hoặc doanh nghiệp khác trong nước/ngoài nước hoạt động trong cùng lĩnh vực, bao gồm:

- + Danh mục hàng hóa phù hợp với gói thầu đang xét;
- + Thời gian sử dụng ≥ 12 tháng;
- + Chất lượng hàng hóa đáp ứng các tiêu chí vận hành ổn định.
- Hoặc nhà thầu chứng minh được các hàng hóa tương đương đó đã được sản xuất/chế tạo tại cơ sở sản xuất của đơn vị cung cấp cho nhà sản xuất gốc đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng.

Nhà thầu cung cấp tài liệu để Bên mời thầu đánh giá kỹ thuật đối với hàng hóa tương đương là hàng hóa thay thế (Sau khi đáp ứng một trong hai tiêu chí đánh giá nêu trên Bên mời thầu sẽ đánh giá kỹ thuật hàng hóa thay thế):

Lập bảng so sánh chi tiết tính tương đương hoặc tốt hơn với vật tư, thiết bị gốc, bao gồm các điểm sau:

- Chức năng của thiết bị, vật tư, phụ tùng;
- Môi trường, điều kiện làm việc của thiết bị, vật tư, phụ tùng;

- Thông số kỹ thuật đặc trưng của hàng hóa, vật tư, phụ tùng;
- Tiêu chuẩn chế tạo, quy trình sản xuất, quy trình thử nghiệm, nghiệm thu;

1.2.2. Xuất xứ hàng hóa

Nhà thầu phải chào hàng hóa có xuất xứ rõ ràng trong E-HSDT bao gồm tên Nhà sản xuất, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ sản xuất hàng hóa.

1.2.3. Yêu cầu về cam kết thực hiện

- Cam kết cấp hàng mới 100%, được sản xuất từ năm 2023 đến nay và hàng hóa được bảo quản theo khuyến cáo của nhà sản xuất trước khi bàn giao tại kho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

- Nhà thầu phải có cam kết chấp nhận lấy mẫu và phân tích theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cam kết hàng hóa cung cấp hợp pháp và chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa mà Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư.

- Cam kết chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ tài liệu do nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư, nếu sai nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Cam kết cấp bản gốc (bản sao công chứng hoặc chứng thực) chứng chỉ chất lượng (CQ), chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ (CO) và tờ khai hải quan đối với vật tư nhập khẩu hoặc giấy chứng nhận hàng hóa đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng của hãng sản xuất (KCS) đối với vật tư trong nước. Cụ thể:

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về CO, CQ hoặc KCS	Yêu cầu về Tờ khai HQ
1	Gioăng đồng đỏ phi 88x105x3	Không yêu cầu	Không yêu cầu
2	Cút thép 90 độ phi 28x4 SA-210C	Không yêu cầu	Không yêu cầu
3	Van một chiều cho vòi thổi bụi IR-3Z, DN80, WCB CL600	Yêu cầu	Yêu cầu
4	Van tay J61Y-320 DN25-PN32Mpa (A105)	Yêu cầu	Yêu cầu
5	Ổng trong của vòi thổi bụi IK545; 12,5m. áp lực 1.4MPa	Yêu cầu	Yêu cầu
6	Vòi thổi bụi IR-3Z không bao gồm động cơ	Yêu cầu	Yêu cầu
7	Van một chiều cấp gió làm mát vòi thổi bụi IK	Yêu cầu	Yêu cầu
8	Cáp điện cấp nguồn động cơ vòi thổi bụi IK 545 xoắn phải	Yêu cầu	Yêu cầu

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về CO, CQ hoặc KCS	Yêu cầu về Tờ khai HQ
9	Cáp điện cấp nguồn điều chỉnh vòi thổi bụi IK 525 (loại cáp phải)	Yêu cầu	Yêu cầu
10	Cáp điện cấp nguồn động cơ vòi thổi bụi IK 545 xoắn trái	Yêu cầu	Yêu cầu
11	Thanh chắn dẫn dây cấp nguồn vòi thổi bụi IK545	Yêu cầu	Yêu cầu

- Nhà thầu cam kết đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hoá như theo yêu cầu của E.HSMT, trong trường hợp nhà thầu cung cấp hàng hoá không đảm bảo tiến độ dẫn đến ảnh hưởng tới phương thức vận hành hệ thống trong dây chuyền sản xuất qua đó ảnh hưởng tới công suất phát của tổ máy nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiệt hại của chủ đầu tư đối với thiệt hại về suy giảm công suất phát của Tổ máy trong thời gian thiết bị không đưa vào vận hành được theo tiến độ của hợp đồng do lỗi chậm tiến độ của nhà thầu.

- Nhà thầu cam kết trong trường hợp nhà thầu không đáp ứng tiến độ cung cấp hàng hoá thì chủ đầu tư có thể mua hàng hoá của Đơn vị khác có đủ chức năng để đảm bảo tiến độ thực hiện công việc sửa chữa và chi phí do nhà thầu chi trả và chủ đầu tư có quyền đánh giá về uy tín nhà thầu và hợp đồng không hoàn thành do nhà thầu không đảm bảo các quy định của hợp đồng về tiến độ cung cấp hàng hoá và quy định khác.

1.2.4. Yêu cầu về tiến độ cung cấp hàng hoá

Thời gian thực hiện gói thầu là 75 ngày trong đó thời gian thực hiện cung cấp vật tư là 60 ngày, thời gian nghiệm thu là 15 ngày.

1.2.5. Yêu cầu Bảo hành, bảo trì

- Nhà thầu cam kết về thời gian bảo hành là: Thời gian bảo hành là 365 ngày tính từ khi đưa vào sử dụng nhưng không quá 545 ngày kể từ thời điểm nghiệm thu bàn giao.

- Nhà thầu cam kết về thời gian bảo hành đối với hàng hóa nhà thầu chào tương đương: Thời gian bảo hành là 730 ngày tính từ khi đưa vào sử dụng nhưng không quá 1090 ngày kể từ thời điểm nghiệm thu bàn giao.

- Nhà thầu cam kết Trong vòng 02 ngày từ khi sử dụng nếu có xảy ra bất thường, Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo hành bằng cách thay thế hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

- Nhà thầu cam kết trong thời gian bảo hành sản phẩm, nếu sản phẩm bị hư hỏng, nhà thầu phải có trách nhiệm sửa chữa thay sản phẩm mới. Trong trường

hợp sản phẩm hư hỏng thời gian bảo hành được tính lại từ đầu cho sản phẩm đó.

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu sản phẩm cung cấp phải đảm bảo tính đồng bộ, tương thích về công nghệ và kích thước lắp đặt với hệ thống thiết bị đã lắp đặt và đang vận hành tại Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng.

- Yêu cầu về đóng gói sản phẩm: Hàng hóa phải được đóng gói theo quy định của Nhà sản xuất. Hàng hóa phải được dán tem nhãn trên từng sản phẩm, ghi các thông tin cụ thể như: tên vật tư, ký/mã hiệu sản phẩm...

- Giao nhận, nghiệm thu hàng hóa: Khi giao nhận hàng hóa, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có đủ năng lực, kinh nghiệm về hàng hóa đến địa điểm giao hàng của Chủ đầu tư. Hai bên cùng kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ, quy cách của hàng hóa; tài liệu kỹ thuật và chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ kèm theo; các kiểm tra và thử nghiệm như yêu cầu của hợp đồng. Nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ hàng hóa phù hợp với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu, đại diện có thẩm quyền của hai bên lập và ký Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa. Nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ hàng hóa không phù hợp với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu:

+ Phải khắc phục toàn bộ những tồn tại của lô hàng đó trong thời gian nhanh nhất kể từ ngày hai bên lập biên bản hiện trường nhưng không được quá ngày hết hạn thực hiện hợp đồng.

+ Sau khi khắc phục toàn bộ những tồn tại của hàng hóa như mục nêu trên, mà lô hàng vẫn không đáp ứng quy định của hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận lô hàng đó và chấm dứt hợp đồng và Nhà thầu chịu mọi chi phí phát sinh từ việc tiếp nhận hàng hóa hoặc chậm tiếp nhận gây ra và bị phạt theo quy định tại điều khoản phạt của hợp đồng.

- Nhà thầu cam kết nhà thầu và nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất kỳ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.

Mục 2. Bản vẽ: Tài liệu đính kèm là Catalog vòi thổi bụi IK-525/545; IR-3D/Z để nhà thầu biết và tham khảo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Kiểm tra:

a. Khi giao nhận hàng hóa, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có đủ năng lực, kinh nghiệm về hàng hóa đến địa điểm giao hàng của Chủ đầu tư.

b. Hồ sơ và tài liệu kèm theo hàng hóa

Khi giao hàng, Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các hạng mục hàng hóa sau:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Hồ sơ, tài liệu đi kèm		
		Yêu cầu tài liệu	Yêu cầu CO, CQ hoặc KCS	Yêu cầu tờ khai hải quan
1	Gioăng đồng đỏ phi 88x105x3	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
2	Cút thép 90 độ phi 28x4 SA-210C	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
3	Van một chiều cho vòi thổi bụi IR-3Z, DN80, WCB CL600	Không yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu
4	Van tay J61Y-320 DN25-PN32Mpa (A105)	Không yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu
5	Ống trong của vòi thổi bụi IK545; 12,5m. áp lực 1.4MPa	Không yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu
6	Vòi thổi bụi IR-3Z không bao gồm động cơ	Không yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu
7	Van một chiều cấp gió làm mát vòi thổi bụi IK	Không yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu
8	Cáp điện cấp nguồn động cơ vòi thổi bụi IK 545 xoắn phải	Không yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu
9	Cáp điện cấp nguồn điều chỉnh vòi thổi bụi IK 525 (loại cáp phải)	Không yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu
10	Cáp điện cấp nguồn động cơ vòi thổi bụi IK 545 xoắn trái	Không yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu
11	Thanh chắn dẫn dây cấp nguồn vòi thổi bụi IK545	Không yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu

c. Hai bên cùng kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ, quy cách của hàng hóa bao gồm:

- Mới 100% chưa qua sử dụng;
- Có mác mã, thông số kỹ thuật rõ ràng như quy định của hợp đồng;
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); Chứng chỉ chất lượng của nhà chế tạo (CQ)/ hoặc Giấy chứng nhận phân tích của hãng sản xuất (COA - Certificate of Analysis)/hoặc Giấy chứng nhận kiểm tra, Giấy chứng nhận tuân thủ/Giấy chứng nhận sản xuất và phù hợp (Test Certificate, Certificate of

Compliance/Conformance and Manufacture's Certificate); tờ khai hải quan theo yêu cầu của hợp đồng.

- Nhà thầu phải chấp nhận lấy mẫu và phân tích khi bên mua hàng có yêu cầu;

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ tài liệu do nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư.

d. Nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ hàng hóa phù hợp với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu, đại diện có thẩm quyền của hai bên lập và ký Biên bản bàn giao, nghiệm thu kỹ thuật và thương mại.

e. Nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ hàng hóa không phù hợp với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm cung cấp hàng hóa mới thay thế hàng hóa không đáp ứng trong thời gian nhanh nhất kể từ ngày hai bên lập biên bản hiện trường. Khi đó, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí phát sinh từ việc tiếp nhận hàng hóa hoặc chậm tiếp nhận gây ra và bị phạt theo quy định của hợp đồng.

3.2. Thử nghiệm:

- Khi giao nhận hàng hóa, Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra theo yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

- Trong trường hợp nghi ngờ chất lượng hàng hóa, chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm và mời đại diện của hãng sản xuất tham gia quá trình nghiệm thu hàng hóa để chứng minh hàng hóa đáp ứng quy định trong hợp đồng. Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm có kết quả không đúng theo hợp đồng thì Nhà thầu có trách nhiệm đổi trả. Toàn bộ chi phí thử nghiệm và các chi phí khác liên quan thuộc trách nhiệm chi trả của Nhà thầu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.